

QUYẾT ĐỊNH

**“ V/v công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô
và tài sản cố định khác năm 2022 ”**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị;
Theo đề nghị của phòng TC- KT Bệnh viện y học cổ truyền

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị năm 2022 (đính kèm công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị năm 2022).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Thủ trưởng đơn vị, phòng tài chính kế toán và các khoa, phòng trong cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở y tế (Đễ B/c);
- Lưu: VT, TC-KT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thị Kim Bích

BIÊN BẢN NIÊM YẾT

“ Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2022 ”

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-BV ngày 3 tháng 01 năm 2023 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định về việc công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị trong năm 2022;

Hôm nay, vào hồi 8h ngày 3 tháng 01 năm 2023 Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định tiến hành công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị năm 2022, như sau:

I- Thành phần

- Đ/c Vũ Thị Kim Bích- Phó Giám đốc phụ trách
- Đ/c Trần Văn Doanh- Phó Giám đốc
- Đ/c Đặng Thị Ngọc Ánh – Phó phòng Tài chính – kế toán
- Đ/c Nguyễn Văn Chuyên – Phó phòng Hành chính – Tổ chức
- Đ/c Đoàn Thị Thơm – Kế toán tài sản

II- Nội dung

2.1 Nội dung: Niêm yết công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác của Bệnh viện y học cổ truyền Nam Định (Biểu mẫu số 9c: Ban hành theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính).

2.2. Vị trí niêm yết: Niêm yết tại Trụ sở làm việc của cơ quan đơn vị.

2.3. Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ 8h ngày 3 tháng 01 năm 2023 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 8h ngày 3 tháng 02 năm 2023 (30 ngày liên tục).

2.4. Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

2.5. Mọi thông tin phản hồi gửi về: Phòng Tài chính kế toán của đơn vị.

Biên bản lập xong hồi 9h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

THÀNH PHẦN THAM GIA NIÊM YẾT

BÁC SĨ - THẠC SĨ

Trần Văn Doanh

Nguyễn Văn Chuyên

Đặng Thị Ngọc Ánh

Đoàn Thị Thơm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Kim Bích

BIÊN BẢN THÁO DỠ NIÊM YẾT

“ Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2022”

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-BV ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định về việc công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị trong năm 2022;

Hôm nay, vào hồi 14h ngày 03 tháng 02 năm 2023, Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định tiến hành tháo gỡ công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị năm 2022, như sau:

I- Thành phần

1. Đ/c Vũ Thị Kim Bích- Phó Giám đốc phụ trách
2. Đ/c Trần Văn Doanh- Phó Giám đốc
3. Đ/c Đặng Thị Ngọc Ánh – Phó phòng Tài chính – kế toán
4. Đ/c Nguyễn Văn Chuyên – Phó phòng Hành chính – Tổ chức
5. Đ/c Đoàn Thị Thơm – Kế toán tài sản

II. Nội dung:

2.1 Nội dung: Tháo gỡ công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác của Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định (Biểu mẫu số 9c: Ban hành theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính).

2.2. Vị trí tháo gỡ: Tại Trụ sở làm việc của cơ quan đơn vị.

2.3. Thời gian tháo gỡ: Vào hồi 15h ngày 3 tháng 02 năm 2023

2.4. Thu nhận thông tin phản hồi: Kể từ khi bắt đầu đến khi kết thúc niêm yết không nhận được thông tin nào.

Tháo gỡ công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị kết thúc hồi 15h ngày 3 tháng 02 năm 2023, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

THÀNH PHẦN THAM GIA

BÁC SĨ - THẠC SĨ
Trần Văn Doanh
Nguyễn Văn Chuyên
Đặng Thị Ngọc Ánh
Đoàn Thị Thơm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Kim Bích

Bộ, tỉnh: Tỉnh Nam Định

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Nam Định

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định

Mã đơn vị: 1046236

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2022

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô		1	1.200.000	1.200.000		1.200.000							
1	IVECO - BKS 18A - 00600	Phòng Hành chính	1	1.200.000	1.200.000		1.200.000		x					
II	Tài sản cố định khác		339	31.849.979	30.300.430	8.769.584	14.741.262							
1	Bàn chờ làm việc phòng Giám đốc	Phòng Giám đốc	1	10.000	10.000		1.250							
2	Bàn ghế mô trí	Khoa Ngoại	1	10.000	20.000									
3	Bàn hội trường	Phòng Hành chính	1	16.500		16.500	14.438		x					
4	Bàn Hội trường	Phòng Hành chính	5	45.000	45.000		5.625							
5	Bàn khám M, TMH, RHM.	Các khoa phòng	1	12.000	24.000									
6	Bàn làm việc giám đốc	Phòng Giám đốc	1	21.000	21.000									
7	Bàn thư ký	Phòng Hành chính	1	5.500	5.500		688							
8	Bàn thu Viện phí	Các khoa phòng	1	7.260	7.260									
9	Bàn uống nước HPC2NN	Khoa PHCN	1	9.166		9.166	9.166		x					
10	Bàn uống nước HPC2NN	Khoa PHCN	1	9.166		9.166	9.166		x					
11	BẢNG THỊ LỰC	Khoa Phụ	1	52.000		52.000	39.000							
12	BIÊN CHẠY CHỮ P10 QUẦY THU VIỆN PHÍ	Các khoa phòng	1	54.000	54.000		21.600							
13	BIÊN CHẠY CHỤP P10 CỬA TIỀN SẢNH	Các khoa phòng	1	21.145	21.145		8.458							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
14	Bình o xy 40l-đồng hồ	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	2	10.000	20.000				x					
15	Bộ bàn ghế Bs-Doanh -03/2016	Phòng PGĐ Doanh	1	8.613	8.613		1.077		x					
16	Bộ bàn ghế làm việc.	Các khoa phòng	1	6.820	6.820				x					
17	BỘ BÀN GHẾ PHÒNG CHUYÊN MÔN	Phòng PGĐ Doanh	1	19.910		19.910	14.933		x					
18	Bộ dụng cụ làm trĩ	Khoa Ngoại	1	26.851	80.552				x					
19	BỘ DỤNG CỤ LẤY DỊ VẬT MẮT 12 CHI TIẾT	Khoa Phụ	1	48.500		48.500	30.313		x					
20	BỘ DỤNG CỤ TIÊU PHẪU 13 CHI TIẾT	Khoa Ngoại	1	24.000	24.000		15.000		x					
21	Bộ dụng cụ Y tế	Khoa Ngoại	1	12.425	37.275				x					
22	BỘ KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ RĂNG HÀM MẮT 14 CHI TIẾT	Khoa Phụ	1	22.000		22.000	13.750		x					
23	BỘ KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ TẠI MŨI HỌNG 17 CHI TIẾT	Khoa Phụ	1	96.000	96.000		60.000		x					
24	Bộ máy tính để bàn	Khoa CLS	1	11.147		11.147			x					
25	Bộ máy tính-01/03/2016	Khoa PHCN	1	9.761	9.761				x					
26	Bộ máy tính-01/03/2016	Khoa PHCN	1	9.761	9.761				x					
27	Bộ máy vi tính	Phòng PGĐ Doanh	1	11.220	11.220		6.732		x					
28	Bộ máy vi tính	Phòng kế toán	1	11.220	11.220		6.732		x					
29	Bộ máy vi tính	Khoa Dược	1	11.220	11.220		6.732		x					
30	Bộ máy vi tính	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	11.220	11.220		6.732		x					
31	Bộ máy vi tính	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	11.220	11.220		6.732		x					
32	Bộ máy vi tính	Phòng Hành chính	1	11.220	11.220		6.732		x					
33	Bộ máy vi tính	Phòng kế toán	1	11.220	11.220		6.732		x					
34	Bộ máy vi tính -03/03/2016	Khoa PHCN	1	9.761	9.761				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
35	Bộ máy vi tính để bàn	Các khoa phòng	1	11.737		11.737	2.347		x					
36	Bộ máy vi tính để bàn	Các khoa phòng	1	11.737		11.737	2.347		x					
37	Bộ máy vi tính để bàn	Phòng kế toán	1	9.075		9.075	5.445		x					
38	Bộ máy vi tính để bàn	Khoa Nội	1	11.737		11.737	2.347		x					
39	Bộ máy vi tính để bàn	Khoa Nội	1	11.737		11.737	2.347		x					
40	Bộ máy vi tính để bàn	Các khoa phòng	1	11.737		11.737	2.347		x					
41	Bộ máy vi tính để bàn	Khoa PHCN	1	10.760	10.760				x					
42	Bộ máy vi tính để bàn	Khoa Nội	1	11.737		11.737	2.347		x					
43	Bộ máy vi tính để bàn	Các khoa phòng	1	11.737		11.737	2.347		x					
44	Bộ máy VT để bàn (CLS-8/2015)1	Khoa CLS	1	8.591	8.591				x					
45	Bộ máy VT để bàn (CLS-8/2015)3	Khoa CLS	1	8.591	8.591				x					
46	Bộ máy VT để bàn (PHCN-8/2015)2	Khoa PHCN	1	8.591	8.591				x					
47	Bộ rèm cửa phòng hội trường	Phòng Hành chính	1	72.113		72.113	63.099		x					
48	Bục phát biểu	Phòng Hành chính	1	5.500	5.500				x					
49	Bục tượng Bác Hồ	Phòng Hành chính	1	5.000	5.000				x					
50	Các thiết bị tin học đi kèm với PMQLBV - 2014	Phòng kế hoạch tổng hợp	1	50.000	100.000				x					
51	Camera /19	Các khoa phòng	1	92.189		92.189	46.094		x					
52	Cây máy tính để bàn	Các khoa phòng	1	7.868		7.868			x					
53	Cây máy tính để bàn - 2018	Các khoa phòng	1	8.250		8.250			x					
54	Cây máy tính để bàn - 2018	Các khoa phòng	1	8.250		8.250			x					
55	Cây máy vi tính - 2018	Các khoa phòng	1	9.300		9.300			x					
56	Cây Máy VT 3 - 5/2014	Khoa PHCN	1	5.445	5.445				x					
57	Chào sao thuốc	Khoa Dược	1	82.500	82.500				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
58	Công trình phụ trợ	Các khoa phòng	1	3.358.674	3.358.674				x					
59	Cửa xếp Inox	Phòng Hành chính	1	9.002	9.002		2.250		x					
60	Cửa xếp Inox	Phòng Hành chính	1	9.002	9.002		2.250		x					
61	Dàn sắc thuốc 01-6/2017	Khoa Dược	1	73.194	73.194		18.299		x					
62	Dàn sắc thuốc 01-6/2017	Khoa Dược	1	73.194	73.194		18.299		x					
63	Dàn sắc thuốc 02-12/2016	Khoa Dược	1	72.270	72.270		9.034		x					
64	Dàn sắc thuốc 02-12/2016	Khoa Dược	1	72.270	72.270		9.034		x					
65	Dàn sắc thuốc D1-10/2014	Khoa Dược	1	68.970	68.970				x					
66	Dàn sắc thuốc D2 -10/2014	Khoa Dược	1	68.970	68.970				x					
67	Dàn sắc thuốc D3 -10/2014	Khoa Dược	1	68.970	68.970				x					
68	Dàn sắc thuốc dược 10/2013	Khoa Dược	1	197.340	394.680				x					
69	Dao cắt La.sez	Khoa Ngoại	1	64.575	129.150				x					
70	Đèn mổ 5 bóng	Khoa Ngoại	1	13.650	27.300				x					
71	ĐÈN SOI ĐÁY MẮT	Khoa Phụ	1	36.000		36.000	22.500		x					
72	Điều hòa	Các khoa phòng	1	19.031	19.031		4.758		x					
73	Điều hòa	Các khoa phòng	1	19.031	19.031		4.758		x					
74	Điều hòa	Các khoa phòng	1	19.031	19.031		4.758		x					
75	Điều hòa	Khoa nhi	1	19.031	19.031		4.758		x					
76	Điều hòa	Khoa PHCN	1	19.031	19.031		4.758		x					
77	Điều hòa	Khoa Phụ	1	19.031	19.031		4.758		x					
78	Điều hòa	Phòng kế hoạch tổng hợp	1	19.031	19.031		4.758		x					
79	Điều hòa	Phòng Hành chính	1	19.031	19.031		4.758		x					
80	Điều hòa	Các khoa phòng	1	19.031	19.031		4.758		x					
81	Điều hòa	Khoa Ngoại	1	19.031	19.031		4.758		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
82	Điều hòa âm trần 1 chiều Casper	Phòng Hành chính	1	93.815		93.815	70.361		x					
83	Điều hòa âm trần 1 chiều Casper	Phòng Hành chính	1	93.815		93.815	70.361		x					
84	Điều hòa âm trần Casper	Phòng Hành chính	1	92.902		92.902	69.676		x					
85	Điều hòa âm trần Casper	Phòng Hành chính	1	92.902		92.902	69.676		x					
86	ĐIỀU HÒA CASPER 12.000	Khoa Châm cứu	1	10.590		10.590	6.619		x					
87	ĐIỀU HÒA CASPER 12.000	Khoa Châm cứu	1	10.590		10.590	6.619		x					
88	ĐIỀU HÒA CASPER 12.000BTU - 2020	Khoa Châm cứu	1	10.590		10.590	6.619		x					
89	ĐIỀU HÒA CASPER 12.000BTU - 2020	Khoa PHCN	1	10.590		10.590	6.619		x					
90	ĐIỀU HÒA CASPER 12.000BTU - 2020	Khoa PHCN	1	10.590		10.590	6.619		x					
91	ĐIỀU HÒA CASPER 12.000BTU - 2020	Khoa Châm cứu	1	10.590		10.590	6.619		x					
92	ĐIỀU HÒA CASPER 12.000BTU - 2020	Khoa PHCN	1	10.590		10.590	6.619		x					
93	ĐIỀU HÒA CASPER 12.000BTU - 2020	Khoa Phụ	1	10.590		10.590	6.619		x					
94	ĐIỀU HÒA CASPR 50.000 BTU 2020 âm trần	Phòng Hành chính	1	48.730		48.730	30.456		x					
95	ĐIỀU HÒA CASPR 50.000 BTU 2020 âm trần	Phòng Hành chính	1	48.730		48.730	30.456		x					
96	ĐIỀU HÒA CASPR 50.000BTU (2 cái âm trần)	Phòng Hành chính	2	96.360		96.360	48.180		x					
97	Điều hòa Daikin 12.000 BTU	Các khoa phòng	1	17.469		17.469	6.551		x					
98	ĐIỀU HÒA DAIKIN 12.000BTU	Khoa KB	1	13.994		13.994	8.746		x					
99	Điều hòa Daikin 18.000	Khoa CLS	1	22.083		22.083	16.562		x					
100	ĐIỀU HÒA DAIKIN 18000 BTU (2-dược, 1-HC, 1-PHCN)	Các khoa phòng	4	99.092		99.092	49.546		x					
101	Điều hòa Daikin 22.000 BTU	Các khoa phòng	1	35.601		35.601	13.350		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
102	Điều hòa Daikin 22.000 BTU	Khoa PHCN	1	35.601		35.601	13.350		x					
103	Điều hòa Panasonic CS 12000BTU	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	13.290	13.290		9.968		x					
104	Điều hòa Panasonic CS 12000BTU	Khoa Dược	1	13.290	13.290		9.968		x					
105	Điều hòa Panasonic CS 12000BTU	Khoa Ngoại	1	13.290	13.290		9.968		x					
106	Điều hòa Panasonic CS 12000BTU	Khoa Dược	1	13.290	13.290		9.968		x					
107	Điều hòa Panasonic CS 12000BTU	Khoa Nội	1	13.290	13.290		9.968		x					
108	Điều hòa Panasonic CS 12000BTU	Khoa Châm cứu	1	13.290	13.290		9.968		x					
109	Điều hòa Panasonic CS 18000BTU	Khoa KB	1	20.040	20.040		15.030		x					
110	Đường ống nước	Các khoa phòng	1	38.615	38.615				x					
111	Ghế băng phòng chờ	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	6.540		6.540	5.723		x					
112	Ghế băng phòng chờ	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	6.540		6.540	5.723		x					
113	Ghế băng phòng chờ	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	6.540		6.540	5.723		x					
114	Ghế băng phòng chờ	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	6.540		6.540	5.723		x					
115	Ghế băng phòng chờ	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	6.540		6.540	5.723		x					
116	Ghế băng phòng chờ	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	6.540		6.540	5.723		x					
117	Ghế băng phòng chờ	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	6.540		6.540	5.723		x					
118	Ghế bọc ni da Phòng giám đốc	Phòng Giám đốc	1	17.400	17.400				x					
119	GHẾ KHÁM RĂNG-2020	Khoa Phụ	1	596.000		596.000	372.500		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
120	Ghế ngồi GD bọc ni da.	Phòng Giám đốc	1	8.000	8.000				x					
121	GIÁ ĐỀ DƯỢC LIỆU	Khoa Dược	2	23.760		23.760	11.880		x					
122	Giàn sắc thuốc bằng hơi nước bão hòa	Khoa Dược	1	66.200		66.200	24.825		x					
123	Giàn sắc thuốc bằng hơi nước bão hòa	Khoa Dược	1	66.200		66.200	24.825		x					
124	Giàn sắc thuốc bằng hơi nước bão hòa	Khoa Dược	1	66.200		66.200	24.825		x					
125	GIÀN SẮC THUỐC ĐÔNG DƯỢC 20 ẤM	Khoa Dược	3	223.500		223.500	111.750		x					
126	GIƯỜNG BỆNH ĐA NĂNG	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	26.200		26.200	16.375		x					
127	GIƯỜNG BỆNH ĐA NĂNG	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	26.200		26.200	16.375		x					
128	GIƯỜNG BỆNH ĐA NĂNG	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	26.200		26.200	16.375		x					
129	GIƯỜNG BỆNH ĐA NĂNG	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	26.200		26.200	16.375		x					
130	GIƯỜNG BỆNH ĐA NĂNG	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	26.200		26.200	16.375		x					
131	GIƯỜNG BỆNH ĐA NĂNG	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	26.200		26.200	16.375		x					
132	GIƯỜNG BỆNH ĐA NĂNG	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	26.200		26.200	16.375		x					
133	GIƯỜNG BỆNH ĐA NĂNG	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	26.200		26.200	16.375		x					
134	Giường BN/INOX 11/2016	Khoa PHCN	1	17.500	17.500		2.188		x					
135	HỆ THỐNG ÂM THANH	Phòng Hành chính	1	95.700		95.700	19.140		x					
136	Hệ thống âm thanh phòng giao ban	Phòng Hành chính	1	99.959		99.959			x					
137	Hệ thống báo cháy tự động	Phòng Hành chính	1	99.198		99.198	49.599		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
138	HỆ THỐNG BÁO GỌI Y TÁ	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	120.000	120.000		48.000		x					
139	Hệ thống camera nhà 5 tầng	Phòng Hành chính	1	49.900		49.900	43.663		x					
140	Hệ thống lọc nước tinh khiết RO BIO SKY T&D	Phòng Hành chính	1	99.900	99.900		59.940		x					
141	HỆ THỐNG MÁY X QUANG	Khoa CLS	1	4.625.000	4.625.000		2.775.000		x					
142	Hệ thống rãnh thoát nước	Các khoa phòng	1	550.304	550.304				x					
143	Hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt nhà 5 tầng	Phòng Hành chính	1	90.644		90.644	67.983		x					
144	Kính hiển vi	Các khoa phòng	1	14.000	28.000				x					
145	Lán để xe ô tô cứu thương	Phòng Hành chính	1	90.172		90.172	81.155		x					
146	Lưu điện	Phòng kế hoạch tổng hợp	1	16.800		16.800	12.600		x					
147	Mạng tin học nhà 3tầng mới	Các khoa phòng	1	60.319	60.319				x					
148	Máy XN nước tiêu 10Ts 12/09	Khoa CLS	1	20.000	60.000				x					
149	MÁY CHIẾU	Các khoa phòng	1	12.290		12.290	2.458		x					
150	Máy chủ Dell	Phòng kế hoạch tổng hợp	1	99.900	99.900				x					
151	máy DDHDAIKIN17.700BTU(6)	Khoa PHCN	1	21.000	21.000				x					
152	Máy ĐH Daikin 18.000 BTU	Các khoa phòng	1	21.508		21.508	8.066		x					
153	Máy ĐH Daikin 18.000 BTU	Các khoa phòng	1	21.508		21.508	8.066		x					
154	Máy ĐH Daikin 18.000 BTU	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	21.508		21.508	8.066		x					
155	Máy ĐH Daikin 22.000 BTU phòng XQ	Khoa CLS	1	34.366		34.366	12.887		x					
156	Máy ĐHDAIKIN 11.900BTU(7)	Phòng PGĐ Doanh	1	14.500	14.500				x					
157	Máy ĐHDAIKIN 22.000BTU(1)	Phòng Hành chính	1	28.000	28.000		1.000		x					
158	Máy ĐHDAIKIN 22.000BTU(2)	Phòng Hành chính	1	28.000	28.000		1.000		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
159	Máy ĐHDAIKIN17.700BTU(5)	Phòng Giám đốc	1	21.000	21.000				x					
160	Máy ĐHDAIKIN22.000BTU(3)	Phòng Hành chính	1	28.000	28.000		1.000		x					
161	Máy ĐHDAIKIN22.000BTU(4)	Phòng Hành chính	1	28.000	28.000		1.000		x					
162	MÁY ĐIỆN CHÂM KHÔNG DÙNG KIM	Khoa Nội	1	135.000	135.000		84.375		x					
163	MÁY ĐIỆN CHÂM KHÔNG DÙNG KIM	Khoa Nội	1	135.000	135.000		84.375		x					
164	Máy điện não vi tính	Khoa CLS	1	680.000	680.000		255.000		x					
165	Máy điện tim 6 cần	Khoa CLS	1	80.000	80.000		30.000		x					
166	Máy điện tim 6 kênh	Khoa CLS	1	60.000	120.000				x					
167	Máy điện xung	Khoa PHCN	1	95.000	95.000				x					
168	Máy điện xung - điện phân	Khoa PHCN	1	95.000	95.000		11.875		x					
169	MÁY ĐIỆN XUNG ĐIỆN PHÂN	Khoa PHCN	4	440.000	440.000		220.000		x					
170	Máy điện xung trị liệu	Khoa PHCN	1	110.000	110.000		41.250		x					
171	Máy điện xung, điện phân (2c)	Khoa PHCN	1	199.600		199.600	99.800		x					
172	Máy điều hòa 12000BTU-12/2016	Khoa PHCN	1	14.487	14.487		1.811		x					
173	MÁY ĐIỀU HÒA CASPER 18.000BTU	Các khoa phòng	1	13.400		13.400	8.375		x					
174	Máy điều hòa Daikin 12.000 BTU	Khoa Châm cứu	1	15.761		15.761	5.910		x					
175	Máy điều hòa Daikin 12.000 BTU	Các khoa phòng	1	15.761		15.761	5.910		x					
176	Máy điều hòa Daikin 12.000 BTU	Khoa PHCN	1	15.761		15.761	5.910		x					
177	Máy điều hòa Daikin 12.000 BTU	Khoa Ngoại	1	15.761		15.761	5.910		x					
178	Máy điều hòa Daikin 12.000 BTU kho C Lan	Khoa Dược	1	15.761		15.761	5.910		x					
179	Máy điều hòa Daikin 12.000 BTU phòng văn thư	Phòng Hành chính	1	15.761		15.761	5.910		x					
180	Máy điều hòa Daikin 12.000BTU	Khoa PHCN	1	11.800	11.800				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
181	Máy điều hòa Daikin 22.000 BTU 01-9/2016	Khoa PHCN	1	30.481	30.481		3.810		x					
182	Máy điều hòa Daikin 22.000 BTU 01-9/2016	Khoa CLS	1	30.481	30.481		3.810		x					
183	Máy điều hòa Daikin 22.000 BTU 01-9/2016	Khoa PHCN	1	30.481	30.481		3.810		x					
184	MÁY ĐIỀU HÒA DAIKIN 12.000 BTU	Phòng PGĐ Bích	1	11.950		11.950	7.469		x					
185	Máy điều hòa Panasonic A12/XO/9/2012	Khoa CLS	1	11.385	11.385				x					
186	MÁY ĐIỀU TRỊ BẰNG SÓNG XUNG KÍCH	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	818.000		818.000	511.250		x					
187	Máy điều trị bằng từ trường MG-Wave	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	385.770	385.770		308.616		x					
188	Máy điều trị bằng từ trường MG-Wave	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	385.770	385.770		308.616		x					
189	MÁY ĐO ĐỘ LOÃNG XƯƠNG - MODEL: DEXXUML -HQ	Khoa CLS	1	1.149.200	1.149.200		287.300		x					
190	Máy đo tốc độ máu lắng	Khoa CLS	1	90.000	90.000		11.250		x					
191	MÁY ĐỌC MÃ VẠCH	Khoa KB	1	21.000		21.000	13.125		x					
192	Máy đọc mã vạch, module mã vạch	Khoa KB	1	25.000	25.000		9.375		x					
193	Máy giặt HQ -15kg	Phòng Hành chính	1	15.972	15.972				x					
194	Máy giặt LG F2514	Phòng Hành chính	1	18.500		18.500			x					
195	Máy hút ẩm	Các khoa phòng	3	15.180	15.180				x					
196	Máy hút ẩm WINIX - 20B	Khoa PHCN	1	6.800	6.800				x					
197	Máy hút đờm	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	15.000	15.000				x					
198	MÁY HÚT ĐỜM RÃI	Trực - Cấp cứu	1	8.700		8.700	5.438		x					
199	MÁY IN	Phòng kế hoạch tổng hợp	1	6.990		6.990	5.592		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
200	Máy in Canon	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	7.150		7.150	4.290		x					
201	Máy in Canon - 2018	Khoa CLS	1	6.740		6.740			x					
202	MÁY IN CANON 2021	Khoa Châm cứu	1	7.500		7.500	4.500		x					
203	MÁY IN CANON 2021	Phòng kế hoạch tổng hợp	1	7.500		7.500	4.500		x					
204	Máy in HP	Phòng kế toán	1	6.655	6.655		3.993		x					
205	Máy in HP	Phòng PGĐ Doanh	1	6.655	6.655		3.993		x					
206	Máy in HP	Phòng Điều dưỡng	1	6.655	6.655		3.993		x					
207	MÁY IN HP 2021	Khoa nhi	1	7.300		7.300	4.380		x					
208	Máy kéo dẫn cột sống	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	260.000	520.000				x					
209	Máy kéo giãn cột sống cho 2 người	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	395.000	395.000		148.125		x					
210	MÁY KHÍ DUNG	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	27.000		27.000	16.875		x					
211	MÁY KHÍ DUNG	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	27.000		27.000	16.875		x					
212	MÁY LASER BÁN DẪN ĐIỀU TRI	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	818.000		818.000	511.250		x					
213	Máy Laser cắt trĩ	Khoa Ngoại	1	300.000	600.000				x					
214	Máy Laser nội mạch	Khoa Nội	1	49.575	49.575				x					
215	Máy Laser nội mạch	Khoa nhi	1	50.000	100.000				x					
216	Máy laser nội mạch	Khoa PHCN	1	46.860	46.860				x					
217	Máy laser nội mạch	Khoa PHCN	1	46.860	46.860				x					
218	Máy laser nội mạch - mini - 630/S	Khoa PHCN	1	49.800	49.800		6.225		x					
219	Máy Laser nội mạch-MiNi-630/S(1)	Khoa Ngoại	1	49.575	49.575		6.197		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
220	Máy li tâm New - PRP pro kit Separator	Khoa CLS	1	17.000		17.000	10.200		x					
221	Máy Lưu huyết não	Khoa CLS	1	375.000	750.000				x					
222	Máy PHCN đa năng	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	90.380	180.760				x					
223	Máy photocopy 2501L - 2018	Phòng Hành chính	1	88.500		88.500	33.188		x					
224	Máy photocopy MP2580	Khoa KB	1	75.600	75.600				x					
225	Máy PT huyết học TĐ 18 t/s	Khoa CLS	1	329.500	329.500		41.188		x					
226	MÁY QUÉT SCAN 2 MẶT	Phòng Hành chính	1	10.900		10.900	2.180		x					
227	Máy quét Scan	Phòng kế toán	1	10.450		10.450	2.090		x					
228	MÁY RỬA DƯỢC LIỆU	Khoa Dược	1	450.000	450.000		281.250		x					
229	Máy sắc thuốc HQ	Khoa Dược	1	89.985	179.970				x					
230	MÁY SAO THUỐC	Khoa Dược	1	410.000	410.000		256.250		x					
231	Máy siêu âm	Các khoa phòng	1	170.548	341.096				x					
232	Máy siêu âm đen trắng 2 đầu dò.	Khoa CLS	1	470.000	470.000		58.750		x					
233	MÁY SIÊU ÂM ĐIỀU TRỊ	Khoa KB	1	120.000		120.000	75.000		x					
234	MÁY SIÊU ÂM ĐIỀU TRỊ	Khoa PHCN	1	120.000		120.000	75.000		x					
235	Máy siêu âm điều trị	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	90.000		90.000	33.750		x					
236	Máy siêu âm điều trị 2K-BTL-5720	Khoa Châm cứu	1	79.000	79.000				x					
237	MÁY SIÊU ÂM TỔNG QUÁT	Khoa CLS	1	1.335.000		1.335.000	834.375		x					
238	Máy soi trực tràng	Khoa Ngoại	1	37.800	113.400				x					
239	Máy tập luyện đa năng XY 14-8 - B	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	92.000		92.000	55.200		x					
240	Máy tập PHCN các chi	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	278.250	278.250				x					
241	MÁY THÁI THUỐC	Khoa Dược	1	410.000	410.000		256.250		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
242	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN	Trực - Cấp cứu	1	156.000		156.000	97.500		x					
243	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN	Trực - Cấp cứu	1	156.000		156.000	97.500		x					
244	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	150.000	150.000		56.250		x					
245	Máy tính bàn - màn hình - chuột	Các khoa phòng	1	9.350		9.350	1.870		x					
246	MÁY TÍNH ĐỂ BÀN	Phòng PGĐ Bích	1	9.450		9.450	3.780		x					
247	MÁY TÍNH ĐỂ BÀN	Phòng kế toán	1	8.860		8.860	3.544		x					
248	Máy tính để bàn	Khoa Châm cứu	1	12.900		12.900			x					
249	Máy tính để bàn - 2018	Khoa Châm cứu	1	10.798		10.798			x					
250	Máy ủ nhiệt ModelDB - 11	Khoa CLS	1	14.200	28.400				x					
251	Máy vi tính	Các khoa phòng	1	12.499	12.499				x					
252	Máy vi tính	Các khoa phòng	1	12.499	12.499				x					
253	Máy vi tính	Các khoa phòng	1	12.499	12.499				x					
254	Máy vi tính	Khoa Ngoại	1	15.180	15.180				x					
255	Máy vi tính	Các khoa phòng	1	12.499	12.499				x					
256	Máy vi tính	Các khoa phòng	6	46.068	46.068				x					
257	Máy vi tính	Các khoa phòng	1	12.499	12.499				x					
258	Máy vi tính	Các khoa phòng	1	12.499	12.499				x					
259	Máy vi tính	Các khoa phòng	1	12.499	12.499				x					
260	MÁY VI TÍNH 2020	Khoa nhi	1	10.164		10.164	4.066		x					
261	MÁY VI TÍNH 2020	Khoa Phụ	1	10.164		10.164	4.066		x					
262	MÁY VI TÍNH 2020	Khoa PHCN	1	10.164		10.164	4.066		x					
263	MÁY VI TÍNH 2020	Khoa Nội	1	10.164		10.164	4.066		x					
264	MÁY VI TÍNH 2020	Khoa Châm cứu	1	10.164		10.164	4.066		x					
265	MÁY VI TÍNH 2020	Khoa KB	1	10.164		10.164	4.066		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
266	MÁY VI TÍNH 2020	Khoa Ngoại	1	10.164		10.164	4.066		x					
267	Máy vi tính PKH -7/2012	Phòng kế hoạch tổng hợp	1	8.250	8.250				x					
268	Máy vi tính TV 7/2012	Phòng kế toán	1	8.250	8.250				x					
269	Máy vi tính xách tay VAIO	Phòng Giám đốc	1	11.500	11.500				x					
270	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Khoa CLS	1	88.000	88.000		11.000		x					
271	Máy xét nghiệm sinh hóa M250	Khoa CLS	1	719.040	719.040		575.232		x					
272	Máy XN huyết học TĐ18Ts	Khoa CLS	1	200.000	200.000				x					
273	Nồi hấp tiệt trùng	Khoa Ngoại	1	46.680	93.360				x					
274	Nồi hơi sắc thuốc	Phòng Hành chính	1	296.560	593.120				x					
275	Ổn áp Lioa 20KVA-09/09	Các khoa phòng	1	18.708	56.124				x					
276	Phần mềm kế toán MI Sa	Phòng kế toán	1	12.000	12.000				x					
277	Phần mềm Quản lý bệnh viện	Phòng kế hoạch tổng hợp	1	97.000	97.000				x					
278	Phần mềm Quản lý tài sản	Phòng kế toán	1	8.500	8.500				x					
279	Phần mềm sao lưu dữ liệu	Phòng kế hoạch tổng hợp	1	10.000		10.000	8.000		x					
280	Phần mềm QLBV -2014	Phòng kế hoạch tổng hợp	1	350.000	700.000				x					
281	QUẠT CẮT GIÓ	Phòng Hành chính	1	13.307		13.307	8.317		x					
282	Quạt trần	Phòng Hành chính	1	9.548		9.548	5.729		x					
283	Quạt trần	Phòng Hành chính	1	9.548		9.548	5.729		x					
284	Quạt trần	Phòng kế hoạch tổng hợp	1	9.180		9.180	7.344		x					
285	Quạt trần	Phòng Hành chính	1	9.548		9.548	5.729		x					
286	Quạt trần	Phòng Giám đốc	1	9.548		9.548	5.729		x					
287	Quạt trần	Phòng Hành chính	1	9.548		9.548	5.729		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
288	Quạt trần phòng giao ban	Phòng Hành chính	1	9.295		9.295	7.436		x					
289	Quạt trần phòng giao ban	Phòng Hành chính	1	9.295		9.295	7.436		x					
290	Quạt trần phòng giao ban	Phòng Hành chính	1	9.295		9.295	7.436		x					
291	TBA 320KVA - Đ D 22KV	Các khoa phòng	1	745.863	745.863		149.173			x				
292	Téc nước inox cấp nước sạch	Phòng Hành chính	1	90.203		90.203	78.928							
293	THIẾT BỊ ÂM THANH HỘI TRƯỜNG	Phòng Hành chính	1	92.180		92.180	55.308		x					
294	Thiết bị hội trường	Phòng Hành chính	1	35.500		35.500	28.400		x					
295	Thiết bị tập PHCN cưỡng bức cho chi trên và chi dưới	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	280.000	560.000		133.000							
296	TIVI SAMSUNG 50RU7100 (1-PHCN, 1-CC)	Khoa PHCN	1	27.140		27.140	16.284							
297	Tủ sấy memmert	Khoa Ngoại	1	30.000	60.000									
298	TỦ BỆNH ÁN	Phòng Hành chính	1	5.500		5.500	4.400		x					
299	TỦ BỆNH ÁN	Phòng Điều dưỡng	1	5.500		5.500	4.400		x					
300	Tủ cơm gas	Khoa Dinh dưỡng	1	20.900		20.900	18.288		x					
301	Tủ đầu giường BN INOX - 7/2015	Các khoa phòng	1	17.000	34.000		3.825		x					
302	Tủ đông Sanaky	Khoa Dược	1	6.700		6.700	1.340		x					
303	Tủ đựng lưu trữ hồ sơ Inox 304	Phòng Hành chính	1	12.925	12.925		4.847							
304	Tủ đựng thuốc	Các khoa phòng	1	8.825	17.650				x					
305	Tủ đựng thuốc PK/12	Các khoa phòng	1	5.995	11.990									
306	Tủ gỗ tài liệu 2 tầng Giám đốc	Phòng Giám đốc	1	35.000	35.000		4.375							
307	Tủ làm nóng Parafin	Khoa PHCN	1	90.000		90.000	18.000		x					
308	Tủ làm nóng Parafin	Khoa PHCN	1	90.000		90.000	18.000		x					
309	Tủ lạnh	Khoa Dược	1	5.700		5.700	5.700		x					
310	Tủ lạnh	Khoa Dược	1	5.700		5.700	5.700		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
311	Tủ lạnh Panasonic	Khoa Dược	1	5.350	5.350									
312	TỦ SẤY DƯỢC LIỆU	Khoa Dược	1	220.000	220.000		165.000		x					
313	TV - LG 50in	Khoa KB	1	17.479	17.479									
314	XE ĐẠP TẬP CÓ ĐO NHỊP TIM	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	208.000		208.000	156.000							
315	XE ĐẠP TẬP CÓ ĐO NHỊP TIM	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	1	208.000		208.000	156.000							
316	Xe đẩy cơm inox	Khoa Nội	1	5.500		5.500	4.813							
317	Xe đẩy cơm inox	Khoa Ngoại	1	5.500		5.500	4.813							
	Tổng cộng		340	33.049.979	31.500.430	8.769.584	15.941.262							

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Đoàn Thị Thơm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)


 PHÓ GIÁM ĐỐC
 Vũ Thị Kim Bích